TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN L
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2024/HS - ST
Ngày: 23 - 5 - 2024.

NH DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN L, TỈNH PHÚ THỌ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tạ Thị Hồng Ngân.**

Các Hội thẩm nH dân: 1. Ông **Nguyễn Tiến Dũng**.

2. Ông **Trần Gia Phượng**.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Lê Đức Xiêm** - Thư ký Tòa án nH dân huyện L.

- Đại diện Viện kiểm sát nH dân huyện L tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Mạnh Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nH dân huyện L, tỉnh Phú Thọ, Tòa án nH dân huyện L mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2024/HSST ngày 01/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST - HS ngày 04/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST – HS ngày 15/5/2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thị Phương T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1988, tại L, Phú Thọ; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu 14, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Dược sĩ; Con ông Nguyễn Văn B (đã chết); Con bà Nguyễn Thị sinh năm 1945; Chồng: Bùi Đức Toản; Con: Có 02 con (Lớn SN 2014, nhỏ SN 2016); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Hôm nay, có mặt.

2. **Bùi Văn H**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1966, tại L, Phú Thọ; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu 15, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Học vấn: 7/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Văn H, sinh năm 1930; Con bà Bùi Thị T (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị T; Con: Có 02 con (Lớn SN 1993, nhỏ SN 1998); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam 23/11/2023 đến ngày 19/12/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện dang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Hôm nay, có mặt.

3. **Bùi Thị T1**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1988, tại L, Phú Thọ; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu 3, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc

tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Văn H2 (đã chết); Con bà Trần Thị H3 sinh năm 1962; Chồng: Đặng Văn C; Con: Có 01 con SN 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Hôm nay, có mặt.

4. **Đặng Ngọc T2**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1969, tại L, Phú Thọ; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu 14, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Học vấn: 1/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đặng Văn T4 (đã chết); Con bà Cao Thị T5 sinh năm 1937; Vợ: Đỗ Thị Ngọc H4; Con: Có 02 (Lớn SN 1990, nhỏ SN 1993); Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2023 đến ngày 23/3/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Hôm nay, có mặt.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** Anh **Bùi Đức T5**, sinh năm 1981, ở khu 14 xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Hôm nay, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Đặng Ngọc T2 sinh năm 1969, ở khu 14, xã C, huyện L; Bùi Thị T1 sinh năm 1988, ở khu 3 xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1988, ở khu 14 xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Bùi Văn H, sinh năm 1966, ở khu 15 xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ đã đánh bạc với nhiều người, đánh bạc với nhau thông qua hình thức mua bán số lô, số đề sát phạt bằng tiền. Cách thức đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, đề như sau:

Số đề 2 chữ số: Người mua tự lựa chọn mua một hoặc nhiều cặp số. Mỗi cặp gồm 2 số tự nhiên bất kỳ từ 0 đến 9 (cặp số từ 00 đến 99), mức tiền mua từng cặp số, rồi chờ đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó, nếu trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì người mua được trả gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra mua số đề đó.

Số lô 2 chữ số: người mua tự lựa chọn mua một hoặc nhiều cặp số gồm 2 số tự nhiên bất kỳ (cặp số từ 00 đến 99), mức mua tính theo "điểm", mỗi điểm được bán với giá 20.000 đồng. So sánh với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày; nếuso lô đã mua trùng với hai chữ số cuối của bất kỳ giải thưởng nào thì người mua trúng lô một lần. Nếu trong các giải thưởng có hai số cuối trùng nhiều lần với số lô của người mua thì người đó được trúng lô nhiều lần nhưng tối đa không quá ba lần, khi trúng lô người mua được trả 70.000 đồng/điểm. Sau khi so sánh kết quả thắng thua, người bán số lô, đề sẽ thanh toán với người chơi vào ngày hôm sau. Với cánh thức chơi như trên, các đối tượng T2, T1, T, H đã T2 hiện hành vi đánh bạc thông qua hình thức mua bán số lô đề bị Cơ quan điều tra phát hiện ngày 20/11/2023 cụ thể như sau:

1. Hành vi Đánh bạc của Đặng Ngọc T2 và những người chơi: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20 tháng 11 năm 2023 Nguyễn Thành Công, sinh năm 2009, ở khu 4, xã T7, thành phố V, tỉnh Phú Thọ đến gặp T2 hỏi mua các số lô, số đề. T2 đã bán cho Công các số lô gồm: 98, 89, 40 mỗi số 50 điểm. Như vậy Công mua của T2 150 điểm lô tương ứng với số tiền là 3.000.000 đồng. Công đã trả tiền mua các số lô trên cho T2. Đến khoảng 17 giờ 40 phút Quản Công T6, sinh năm 2009, ở khu 4, xã T7, thành phố V, tỉnh Phú Thọ đến gặp T2 hỏi mua các số lô, số đề . T2 đã bán cho Triển các số lô gồm các số lô: 05, 50, 27 mỗi số 50 điểm. Tổng Triển mua của T2 150 điểm lô tương ứng với số tiền là 3.000.000 đồng. Triển đã trả tiền mua các số lô trên cho T2. Sau đó, đến khoảng 17 giờ 50 phút Phan Đình Khánh, sinh năm 2006, ở khu 7, xã T7, thành phố V, tỉnh Phú Thọ đến gặp T2 hỏi mua các số lô, số đề. T2 đã bán cho Khánh số đề 54 mức tiền là 200.000 đồng các số lô: 83, 38, 21, 14, mỗi số mua 50 điểm, tổng Khánh mua 200 điểm lô tương ứng với số tiền 4.000.000 đồng, Tổng số tiền Khánh mua các số lô, số đề của T2 là 4.200.000 đồng. Đến hồi 18 giờ khi T2 đang cầm tiền của Khánh thì bị Cơ quan C sát điều tra Công an huyện L bắt quả tang, thu giữ các vật chứng gồm: 01 cáp đề được cắt từ hộp bao thuốc lá, có kích thước 3,5x6cm, T2 ghi cho Công; 01 cáp đề được cắt từ hộp bao thuốc lá, có kích thước 6,2x5,3cm. T2 ghi cho Triển; 01 cáp đề được cắt từ hộp bao thuốc lá, có kích thước 11x4,1cm T2 ghi cho Khánh và số tiền 10.200.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện L ra Lệnh khám xét khẩn cấp quán nước và chỗ ở của Đặng Ngọc T2 tại khu 14, xã C, huyện L, phát hiện thu giữ: 01 chiếc bút bi vỏ bằng nhựa màu trắng xanh, nhãn hiệu Thiên Long đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại OPPO A17, màu vàng, cài sim thuê bao 0386579063 và 0904855650; 01 cáp đề, có kích thước 10,7 x 21,1cm; 01 cáp đề, màu trắng, có kích thước 5,3 x 10,3cm; 03 mảnh giấy có kích thước không đều nhau, được cắt, xé ra từ vỏ bao thuốc lá, một mặt màu trắng, một mặt có in hoa văn;

Quá trình điều tra còn xác định: Ngày 20/11/2023, ngoài các số lô, số đề bán đã bán cho Công, Triển và Khánh. T2 còn bán số lô cho Đỗ Hữu Nh, sinh năm 1977, ở khu 15, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ các số lô: 29, 92 mỗi số 5 điểm, tổng Nh mua 10 điểm lô tương ướng với số tiền 200.00 đồng. Nh đã thanh toán tiền cho T2. Ngoài ra Đặng Ngọc T2 còn bán 120 số đề với tổng số tiền là 3.320.000 đồng tiền đề và tổng 20 số lô bằng 155 điểm với tổng số tiền là 3.100.000 đồng cho những người không biết tên tuổi địa chỉ (Các số lô số đề được ghi vào 02 tờ giấy có kích thước 10,7 x 21,1cm và kích thước 5,3 x 10,3cm). T2 đã thu toàn bộ số tiền bán số lô, đề cho những người chơi trên.

Như vậy xác định tổng số tiền T2 bán số lô, số đề cho Nguyễn Thành Công, Quản Công Triển, Phan Đình Khánh, Đỗ Hữu Nh và những người khác vào ngày 20/11/2023 là 16.820.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng).

2. Hành vi Đánh bạc của Đặng Ngọc T2 và Bùi Thị T1:

Sau khi bán số lô đề cho những người chơi như đã nêu trên, T2 chọn và giữ lại số đề 54 với số tiền 200.000 đồng và số lô 89 với mức 50 điểm bằng 1.000.000 đồng, các số lô, số đề còn lại T2 bán lại cho Bùi Thị T1 sinh năm 1988, ở khu 3, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ để hưởng tiền chênh lệch với mức cứ 100 điểm lô T1 trả cho T2 số tiền 25.000 đồng và cứ 1.000.000 đồng tiền đề thì T1 trả cho T2 số tiền 35.000 đồng. Ngoài ra T2 còn mua số lô 87 mức 50 điểm với số tiền 1.000.000 đồng với Bùi Thị T1. Tổng số tiền T2 mua T1 là 16.620.000 đồng.

Căn cứ lời khai của Đặng Ngọc T2, Cơ quan điều tra đã triệu tập Bùi Thị T1, T1 tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại OPPO A5, màu đen, cài sim thuê bao 0943964714; Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T1 quá trình khám xét không thu giữ gì, kiểm tra chiếc điện thoại các số lô, đề T2 bán lại cho T1 ngày 20/11/2023 thể hiện qua các hình ảnh và file ghi âm và tin nhắn cụ thể như sau:

- Bảng kê số lô, số đề 1: Tiền đề: 2.200.000 đồng; Tiền lô: 1.500.000 đồng. Tổng là 3.700.000 đồng.
- Bảng kê số lô, số đề 2: Tiền đề là 120.000 đồng; Tiền lô 200.000 đồng. Tổng tiền là 320.000 đông.
- File ghi âm 1: Tiền đề: 240.000 đồng; Tiền lô: 6.000.000 đồng, Tổng số tiền là 6.240.000 đồng.
- File ghi âm 2: Tiền đề: 760.000 đồng; Tiền lô: 5.600.000 đồng, Tổng số tiền là 6.360.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền số lô, số đề Đặng Ngọc T2 đã bán lại cho Bùi Thị T1 vào ngày 20/11/2023 là: 16.620.000 đồng (Mười sáu triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng). Các số lô, số đề T2 trúng thưởng thì ngày hôm sau T2 với T1 với thanh toán trực tiếp cho nhau. Số tiền này T2 và T1 chưa thanh toán cho nhau.

3. Hành vi Đánh bạc của Bùi Thị T1 với Đinh Thị C và những người chơi khác: Ngoài việc mua bán số lô số đề với Đặng Ngọc T2 như đã nêu trên, T1 còn bán số lô, số đề cho Đinh Thị C, sinh năm 1969, ở khu 13 xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ. C sử dụng tài khoản Zalo tên "Hong.Anh" nhắn tin đến tài khoản Zalo tên "HH" của Bùi Thị T1 để mua số đề với tổng số tiền là 1.130.000 đồng (số tiền này T1 và C chưa thanh toán cho nhau) và những người khác với số tiền đề 375.000 đồng và tiền lô 2.900.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Định Thị C tại Cơ quan điều tra C thừa nhận việc ghi số lô số đề như đã nêu trên. Đối với chiếc điện sử dụng tài khoản Zalo tên "Hong.Anh" C đã làm rơi mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Các số lô, số đề C và những người chơi đã mua nếu trúng thưởng thì ngày hôm sau T1 sẽ thanh toán trực tiếp với C và những người chơi.

Tổng số tiền T1 bán số lô, đề cho C và những người chơi khác là 4.405.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm linh năm nghìn đồng).

4. Hành vi đánh bạc của Bùi Thị T1 với Nguyễn Thị Phương T:

Sau khi mua số lô, để của T2, C và những người chơi khác, T1 giữ lại 1.000.000 đồng tiền đề (gồm các số đề Đầu 3: 200.000 đồng, Đít 3: 200.000 đồng; Đề 23, 37 mỗi số 100.000 đồng; đề 93, 94 mỗi số 30.000 đồng; đề 78, 88 mỗi số 50.000 đồng; đề 51: 240.000 đồng). Các số lô, số đề còn lại T1 sử dụng tài khoản Zalo tên "HH" đăng nhập trên điện thoại điện thoại OPPO A5, màu đen, cài sim thuê bao 0943964714 để nhắn tin bán lại số lô, số đề cho Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1988, ở khu 14 xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ do T lập tên là "Thcx", trong nhóm Zalo "Thcx" có tài khoản Zalo của T1 và 02 tài khoản Zalo của T tên là "Nắngggg" và "Ct". T thống nhất bán các số lô đề cho T1 đồng thời cho T1 800 đồng/01 điểm lô và 28% tổng số tiền số đề khi T1 mua các số lô, số đề của T. T1 đã mua của T các số lô, số đề trong 04 tin nhắn gồm:

-Tin nhắn 1: Tiền đề 2.420.000 đồng. Tổng số tiền mua số đề là: 2.420.000 đồng.

-Tin nhắn 2: Tiền lô 1.900.000 đồng. Tổng số tiền mua số lô: 1.900.000 đồng.

-Tin nhắn 3: Tiền đề 1.405.000 đồng. Tổng số tiền mua số đề là: 1.405.000 đồng.

- Tin nhắn 4: Tiền lô 14.300.000 đồng. Tổng số tiền lô là 14.300.000 đồng.

Các số lô, số đề T1 đánh với T nếu trúng thưởng thì ngày hôm sau T sẽ thanh toán trực tiếp với T1.

Căn cứ lời khai của Bùi Thị T1; Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T quá trình khám xét thu giữ: 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, màu vàng hồng, cài sim thuê bao 0848720122, 01 quyển sổ tay có bìa giả da màu đen, trên bìa có in dòng chữ Diary D3-160, 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Pro Max, cài sim thuê bao 0899881888 và số tiền 5.350.000 đồng (Năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra T khai nhận, T sử dụng 02 tài khoản Zalo của T tên là "Nắngggg" và "Ct" (T sử dụng số điện thoại 0848720122 đăng ký tài khoản Zalo tên "Nắngggg" đăng nhập trên chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu vàng hồng, cài sim thuê bao 0848720122 và sử dụng tài khoản Zalo tên "Ct" đăng ký bằng sim điện thoại không chính chủ (sim rác, không nhớ số thuê bao) đăng nhập trên điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, không lắp sim). Ngày 20/11/2023, do lo sợ Cơ quan điều tra phát hiện T đã xóa bỏ toàn bộ tin nhắn nhận bảng số lô, số đề với Bùi Thị T1 và vứt bỏ chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng đăng nhập tài khoản Zalo "Ct" để theo dõi tổng hợp các số lô, số đề T1 chuyển. T không nhớ được vị trí vứt chiếc điện thoại trên, Cơ quan C sát điều tra đã tiến hành rà soát nhưng không thu giữ được. Lời khai nhận của T phù hợp với toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với T1 và với dữ liệu khai thác trên điện thoại di động thu giữ của T1 và các tài liệu điều tra khác.

Tổng số tiền Bùi Thị T1 bán lại số lô, đề với Nguyễn Thị Phương T vào ngày 20/11/2023 là: 20.025.000 đồng (Hai mươi triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Số tiền này Bùi Thị T1 và Nguyễn Thị Phương T chưa thanh toán cho nhau.

5. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị Phương T và Bùi Văn H:

Kiểm tra chiếc điện 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, màu vàng hồng, cài sim thuê bao 0848720122 của T phát hiện các tin nhắn mua bán số lô, số đề với Bùi Văn H, sinh năm 1966, ở khu 15 xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Cụ thể:

Tin nhắn 1: Tiền đề 2.562.000 đồng và tiền lô là 9.000.000 đồng. Tổng là 11.562.000 đồng;

Tin nhắn 2: Tiền đề 8.100.000 đồng. Tổng là 8.100.000 đồng.

Tin nhắn 3: Tiền đề 320.000 đồng; Tiền lô 800.000 đồng. Tổng là: 1.120.000 đồng.

Tin nhắn 4: Tiền đề 850.000 đồng và tiền lô 800.000 đồng. Tổng là: 1.650.000 đồng.

Tin nhắn 5: Tiền đề 290.000 đồng và tiền lô 600.000 đồng. Tổng là 890.000 đồng.

Tin nhắn 6: Tiền đề 700.000 đồng và tiền lô 1.500.000 đồng. Tổng là 2.200.000 đồng

Tin nhắn 7: Tiền đề 350.000 đồng và tiền lô 500.000 đồng. Tổng là 850.000 đồng.

Tin nhắn 8: Tiền đề 2.020.000 đồng. Tổng là 2.020.000 đồng.

Tin nhắn 9: Tiền đề 1.000.000 đồng và tiền lô 800.000 đồng. Tổng là 1.800.000 đồng.

Tin nhắn 10: Tiền đề 600.000 đồng. Tổng là: 600.000 đồng.

Căn cứ lời khai của T: Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn H quá trình khám xét không thu giữ gì. Tại Cơ quan điều tra H khai nhận sử dụng điện thoại di động Samsung, lắp sim không chính chủ (sim rác, không nhớ số thuê bao) đăng ký tài khoản Zalo "Tài Lộc" để nhắn tin mua số lô, số đề với T với tổng số tiền đề là 16.792.000 đồng và tiền lô là 14.000.000. Tổng số tiền T bán số lô, số đề cho H là 30.792.000 đồng như đã nêu trên . Do lo sợ Cơ quan điều tra phát hiện H đã xóa bỏ toàn bộ tin nhắn số lô, số đề mua với T và vứt H đã vứt bỏ chiếc điện thoại đã mua số lô, số đề của T. H không nhớ được vị trí vứt chiếc điện thoại trên, Cơ quan C sát điều tra đã tiến hành rà soát nhưng không thu hồi được. Lời khai của H phù hợp với lời khai của T và dữ liệu điện tử thu giữ T. Các số lô, số đề H đánh với T nếu trúng thưởng thì ngày hôm sau T sẽ thanh toán trực tiếp với H.

Tổng số tiền Bùi Văn H mua số lô, đề với Nguyễn Thị Phương T vào ngày 20/11/2023 là: 30.792.000 đồng (Ba mươi triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng). Số tiền này T và H chưa thanh toán tiền với nhau.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Phương T khai nhận sau khi nhận các số lô, số đề của T1 và H, T đã sử dụng điện thoại di động Iphone 7 Plus vào ứng dụng Telegram đang được đăng nhập bằng số điện thoại 0848720122 của T chuyển số lô, số đề trên đến 01 tài khoản Telegram tên: "Binh an" của 01 người đàn ông tự xưng tên là Dương ở xã Tứ Xã, huyện L. Dương đã nhắn tin trả lời đồng ý nhận các số lô đề trên của T. Tuy nhiên, T không biết thông tin cá nH của Dương, khi thanh toán tiền thì gặp nhau trực tiếp để thanh toán. Khi gặp Dương đeo khẩu trang và đội mũ bảo hiểm nên T không nhìn thấy mặt của Dương nên Cơ quan điều tra không làm rõ được.

Hành vi đánh bạc của các đối tượng bị phát hiện trước giờ xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định số tiền dùng để đánh bạc ngày 20/11/2023 mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cụ thể như sau:

Đặng Ngọc T2 phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền 17.820.000 đồng (Mười bảy triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) dùng để đánh bạc với Nguyễn Thành Công; Quản Công Triển, Phan Đình Khánh, Đỗ Hữu Nh và Bùi Thị T1.

Bùi Thị T1 phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền: 21.025.000 đồng (Hai mươi mốt triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) dùng để đánh bạc với Đặng Ngọc T2, Nguyễn Thị Phương T và Đinh Thị C.

Bùi Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền: 30.792.000 đồng (Ba mươi triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng) dùng để đánh bạc với Nguyễn Thị Phương T.

Nguyễn Thị Phương T phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền: 50.817.000 đồng (Năm mươi triệu tám trăm mười bảy nghìn đồng) dùng để đánh bạc với Bùi Văn H và Bùi Thị T1.

Các bị cáo khai nhận, những lần đánh bạc trước ngày 20/11/2023 các bị cáo đều đã xoá tin nhắn, hình ảnh trong điện thoại nên không có căn cứ để làm rõ.

Quá trình điều tra bị cáo T2 tự nguyện giao nộp số tiền dùng để đánh bạc: 7.520.000; Bị cáo T1 tự nguyện giao nộp số tiền dùng để đánh bạc: 4.000.000 đồng; Bị cáo H tự nguyện giao nộp số tiền dùng để đánh bạc: 30.000.000 đồng.

Tại Cơ quan CSĐT Công an L, các đối tượng thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với vật chứng đã thu giữ và tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 14A/CT - VKSLT ngày 26/3/2024 Viện kiểm sát nH dân huyện L đã truy tố Nguyễn Thị Phương T về tội Đánh bạc quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Truy tố Đặng Ngọc T2, Bùi Thị T1, Bùi Văn H về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi phát biểu quan điểm luận tội, đại diện VKSND huyện L đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo trên đều phạm tội "Đánh bạc" và đề nghị HĐXX:

- Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị Phương T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Phương T cho UBND xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với UBND xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú từ 01 (một) ngày trở lên thì phải khai báo tạm vắng. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì T2 hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bùi Văn H từ: 40.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng.

Bùi Thị T1 từ: 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Đặng Ngọc T2 từ: 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Đề nghị HĐXX truy số tiền đánh bạc của các bị cáo cụ thể như sau:

- Truy thu của bị cáo Đặng Ngọc T2 số tiền: 100.000 đồng.

- Truy thu của bị cáo Bùi Văn H số tiền: 792.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 20/11/2023, trên địa bàn xá C, xã S huyện L, tỉnh Phú Thọ, Đặng Ngọc T2, Bùi Thị T1, Nguyễn Thị Phương T, Bùi Văn H đã T2 hiện hành vi Đánh bạc trái pháp luật bằng hình thức mua bán số lô đề với với nhau. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc phải chịu trách nhiệm hình sự cụ thể như sau:

- Bị cáo Nguyễn Thị Phương T phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền đánh bạc với Bùi Văn H và Bùi Thị Thao là 50.817.000 đồng (Năm mươi triệu tám trăm mười bảy nghìn đồng).

- Bị cáo Bùi Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền đánh bạc với Nguyễn Thị Phương T là 30.792.000 đồng (Ba mươi triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng).

- Bị cáo Bùi Thị T1 phải trách nhiệm hình sự với tổng số tiền đánh bạc với Đặng Ngọc T2, Nguyễn Thị Phương T và Đinh Thị C và những người khác là 21.025.000 đồng (hai mươi mốt triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Bị cáo Đặng Ngọc T2 phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền đánh bạc với Nguyễn Thành C; Quản Công T, Phan Đình K, Đỗ Hữu Nh, Bùi Thị T1 và những người khác là 17.820.000 đồng (Mười bảy triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng).

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nH dân huyện L đã truy tố. Do đó, hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề được thua bằng tiền nêu trên của các bị cáo đã bị Viện kiểm sát nH dân huyện L, tỉnh Phú Thọ truy tố về tội "Đánh bạc" là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề được thua bằng tiền của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng,

nếp sống văn minh của xã hội, bị xã hội lên án và là nguyên nH dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo có đủ năng lực để nhận thức được hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi, muốn kiếm tiền nhanh chóng nên các bị cáo vẫn T2 hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc trước pháp luật để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét đến vai trò, nH tH và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

- Về nH tH của các bị cáo: Các bị cáo Đặng Ngọc T2, Bùi Thị T1, Nguyễn Thị Phương T, Bùi Văn H đều có nH tH tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Các bị cáo Đặng Ngọc T2, Bùi Thị T1, Bùi Văn H lần phạm tội này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 BLHS.

Bị cáo Bùi Thị T1 có mẹ được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Bị cáo Nguyễn Thị Phương T có bố đẻ và mẹ đẻ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Bị cáo Bùi Văn H có anh trai ruột được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Nhất. Do đó, các bị cáo được HĐXX xem xét cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án*:* Đây là vụ án có đồng phạm. Các bị cáo đều tham gia với vai trò là người T2 hành. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Thị Phương T trực tiếp đánh bạc với Bùi Thị T1 và Bùi Văn H, số tiền bị cáo đánh bạc nhiều nhất so với các bị cáo còn lại và bị truy tố theo quy địn tại điểm b khoản 2 Điều 321 của BLHS. Do đó, khi quyết định hình phạt HĐXX cần cân nhắc để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để vừa hiện tính răn đe, giáo dục vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Bùi Văn H: Mặc dù bị cáo chỉ đánh bạc với bị cáo Nguyễn Thị Phương T nhưng số tiền bị cáo đánh bạc nhiều thứ hai, chỉ sau bị cáo T. Bị cáo Bùi Thị T1 và bị cáo Đặng Ngọc T2 đánh bạc với số tiền tương đương nhau. Cả ba bị cáo đều nhận thức được việc mua bán số lô, số đề với nhau là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi, cần tiền chi tiêu cá nH nên bị cáo vẫn T2 hiện với lỗi cố ý. Do đó, các bị cáo cũng được xác định là có vai trò tích cực trong việc T2 hiện tội phạm nên hành vi phạm tội của các bị cáo phải bị xử lý nghiêm khắc để mang tính giáo dục, dăn đe đối với bị cáo.

[6] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm khắc. Tuy nhiên, đối với các bị cáo Bùi Văn H, Bùi Thị Thao và Đặng Ngọc T2 đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mà chỉ cần áp dung hình phạt tiền cũng đủ để giáo dục các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị Phương T bị truy tố theo khoản 2 Điều 321 của BLHS nhưng số tiền bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ở mức khởi điểm của điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS, bị cáo có nhân thân tốt, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hiện nay bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ để giáo dục các bị cáo thành công dân tốt và việc cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 điều 321 BLHS thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình bổ sung là phạt tiền. Căn cứ vào Biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra đối với các bị cáo xác định: Bị cáo T hiện đang sinh sống trên thửa đất có diện tích 483m2 đứng tên anh Bùi Đức Toản. Bị cáo không có tài sản riêng nào khác. Do đó, HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Bị cáo Đặng Ngọc T2 và bị cáo Bùi Văn H có cùng vợ đứng tên nhà đất. Nhưng đây là tài sản chung vợ chồng của bị cáo, không phải là tài sản riêng của các bị cáo. Bị cáo T1 không có tài sản gì riêng. Mặt khác các bị cáo đang được HĐXX xem xét áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc bút bi vỏ bằng nhựa màu trắng xanh, nhãn hiệu Thiên Long đã qua sử dụng thu giữ tại quán bán nước của bị cáo T2: Quá trình điều tra xác định bị cáo T2 sử dụng chiếc bút này để viết cáp đề cho khách mua nên được xác định là vật chứng của vụ án và hiện không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 quyển sổ tay có bìa giả da màu đen, trên bìa có in dòng chữ Diary D3-160, đã qua sử dụng thu giữ tại nhà bị cáo T: Quá trình điều tra xác định cuốn sổ này là của bị cáo T dùng để ghi chép cá nH, không liên quan đến hành vi phạm tội. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T xin được nhận lại nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chiếc điện thoại OPPO A17, màu vàng, số IMEI 1: 866155063584218, IMEI 2: 866155063584200 đã thu giữ của bị cáo T2; 01 chiếc điện thoại OPPO A5, màu đen, số IMEI 1: 860182042165816, IMEI 2: 860182042165808 đã thu giữ của bị cáo T1; 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, màu vàng hồng, số IMEI: 359151076600723 đã thu giữ của bị cáo T. Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để trao đổi mua bán số lô, số đề nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 sim thuê bao 0386579063 và 0904855650, đã qua sử dụng trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo T2; sim thuê bao 0943964714, đã qua sử dụng

trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo T1; sim thuê bao 0848720122, đã qua sử dụng trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo T; 03 mảnh giấy có kích thước không đều nhau, được cắt, xé ra từ vỏ bao thuốc lá, một mặt màu trắng, một mặt có in hoa văn: Đây là vật chứng của vụ án hiện không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 cáp đề được cắt từ hộp bao thuốc lá, có kích thước 3,5x6cm; 01 cáp đề được cắt từ hộp bao thuốc lá, có kích thước 6,2x5,3cm; 01 cáp đề được cắt từ hộp bao thuốc lá, có kích thước 11x4,1cm, 01 cáp đề, có kích thước 10,7 x 21,1cm; 01 cáp đề, màu trắng, có kích thước 5,3 x 10,3cm: Đây là vật chứng chứng minh hành vi pham tội của các bị cáo và đã được lưu vào hồ sơ vụ án xét thấy là phù hợp.

- Đối với chiếc điện thoại Iphone 13 Pro Max, cài sim thuê bao 0899881888 thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Phương T, quá trình điều tra xác định đây là điện thoại của anh Bùi Đức Toản, sinh năm 1981, ở khu 14 xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ, là chồng của T, không liên quan đến hành vi đánh bạc của T nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Toản là phù hợp.

- Đối với số tiền 57.070.000 đồng (Năm mươi bảy triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) do Cơ quan điều tra Công an huyện L thu giữ và các bị cáo tự nguyện nộp trong giai đoạn điều tra. Trong tổng số tiền này có:

- 5.350.000 đồng (Năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo T: Quá trình điều tra xác định số tiền này là tiền bị cáo thu được từ việc bán thuốc của gia đình, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- 10.200.000 đồng (Mười triệu hai trăm nghìn đồng) thu giữ khi bắt quả tang đối với Đặng Ngọc T2 và 7.520.000 đồng (bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) bị cáo T2 tự nguyện giao nộp trong giai đoạn điều tra: Quá trình điều tra xác định tổng số tiền bị cáo đánh bạc ngày 20/11/2023 là 17.820.000 đồng (Mười bảy triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng). Do đó, hai khoản tiền này được xác định là tiền dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) do bị cáo T1 tự nguyện giao nộp; 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) do bị cáo H tự nguyện giao nộp: Đây là các khoản tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

[8] Đối với số tiền các bị cáo đánh bạc: Quá trình điều tra đã xác định được tổng số tiền mà các bị cáo đánh bạc ngày 20/11/2023 để làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự là 120.454.000 (Một trăm hai mươi triệu bốn trăm năm mươi tư nghìn đồng). Tuy nhiên, trên T2 tế số tiền mà bị cáo T1 và bị cáo T đánh bạc với nhau chính là số tiền mà bị cáo T2 đánh bạc với bị cáo T1 (nhận trên tin nhắn, chưa T2 tế thanh toán tiền) và số tiền đánh bạc của bị cáo T là nhận trên tin nhắn đánh bạc từ bị cáo T1, bị cáo H (T2 tế chưa thanh toán cho nhau). Do các bị cáo chưa thanh toán tiền đánh bạc với nhau nên số tiền truy thu của các bị cáo T2 tế sẽ thấp hơn số tiền làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo xét thấy là phù hợp.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo T2 số tiền 10.200.000 đồng (tiến bán số lô, số đề cho khách) và bị cáo tự nguyện nộp 7.520.000 đồng. Tổng là 17.720.000 đồng. Do đó khi truy thu tiền đánh bạc của bị cáo cần trừ số tiền 17.720.000 đồng này. Số tiền đánh bạc còn lại bị cáo phải tiếp tục nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Quá trình điều tra bị cáo H tự nguyện nộp 30.000.000 đồng nên khi truy thu tiền đánh bạc của bị H cáo cần trừ các khoản tiền mà bị cáo đã tự nguyện giao nộp trên.

Bị cáo T1 tự nguyện giao nộp số tiền 4.000.000 đồng. Tuy nhiên, số tiền bị cáo T2 đánh bạc với bị cáo, bị cáo T2 chưa thanh toán và bị cáo T2 sẽ bị truy thu khoản tiền này. Bị cáo T1 chỉ T2 tế thu tiền bán số lô, số đề cho khách chơi khác là 3.275.000 đồng nên sau khi trừ số tiền này thì số tiền còn lại là 725.000 đồng cần trả lại cho bị cáo.

Số tiền truy thu của từng bị cáo cụ thể như sau:

- Truy thu của bị cáo Đặng Ngọc T2 số tiền: 100.000 đồng.
- Truy thu của bị cáo Bùi Văn H số tiền: 792.000 đồng.

[8] Đối với Nguyễn Thành Công, Quản Công Triển, Phan Đình Khánh, Đỗ Hữu Nh, Đinh Thị C do số tiền dùng để Đánh bạc và nH tH chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc nên Cơ quan C sát điều tra Công an huyện L đã gửi Công văn cùng tài liệu đến Công an huyện L đề nghị xử phạt hành chính đối với Công, Triển, Khánh, Nh, C về hành vi Đánh bạc dưới hình thức mua các số lô, số đề, quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính Phủ. Ngoài ra Công an huyện L tịch thu tang vật vi phạm hành số tiền 1.130.000 đồng là số tiền Đinh Thị C sử dụng để mua số đề xét thấy là phù hợp.

[9] Tại phiên tòa, kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với các bị cáo, đề nghị HĐXX kết tội các bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt và đề xuất về xử lý vật chứng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án và diễn biến, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và cũng phù hợp với các quy định của pháp luật vì vậy được chấp nhận.

[10] Trong quá trình điều tra vụ án, các quyết định và các hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã T2 hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các Quyết định tố tụng trong vụ án đều được lập, giao nhận cho những người tham gia tố tụng theo đúng trình tự mà pháp luật quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay không ai có khiếu nại gì về hành vi tố tụng và quyết định tố tụng đó.Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập đều phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến của phiên tòa và có đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo.

[11] Các bị cáo Nguyễn Thị Phương T, Bùi Văn H, Bùi Thị T1 và Đặng Ngọc T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Phương T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: Nguyễn Thị Phương T: 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Phương T cho UBND xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với UBND xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú từ 01 (một) ngày trở lên thì phải khai báo tạm vắng. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì T2 hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn H, Bùi Thị T1 phạm tội "Đánh bạc"

Xử phạt:

- Bùi Văn H: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).
- Bùi Thị T1: 30.000.000 (Ba mươi triệu đồng).

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Ngọc T2 phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: Đặng Ngọc T2: 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng).

Căn cứ: Điểm a, b khoản 1 điều 47; Khoản 2, 3 điều 106; khoản 2 Điều 136, khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý vả sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

*** Về xử lý vật chứng:**

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chiếc bút bi vỏ bằng nhựa màu trắng xanh, nhãn hiệu Thiên Long đã qua sử dụng;
- 02 (hai) sim thuê bao 0386579063 và 0904855650, đã qua sử dụng trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo T2.
- 01 (một) sim thuê bao 0943964714, đã qua sử dụng trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo T1.

- 01 (một) sim thuê bao 0848720122, đã qua sử dụng trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo T.

- 03 (ba) mảnh giấy có kích thước không đều nhau, được cắt, xé ra từ vỏ bao thuốc lá, một mặt màu trắng, một mặt có in hoa văn.

Tịch thu sung Ngân sách Ngân sách nhà nước:

- Số tiền 50.995.000 đồng (Năm mươi triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Khoản tiền này đang được tạm giữ tại tài khoản tạm giữ số 3949.0.1055134.00000 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện L mở tại Kho bạc Nhà nước huyện L.

- 01 (một) chiếc điện thoại OPPO A17, màu vàng, số IMEI 1: 866155063584218, IMEI 2: 866155063584200 đã cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc điện thoại OPPO A5, màu đen, số IMEI 1: 860182042165816, IMEI 2: 860182042165808 đã cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, màu vàng hồng, số IMEI: 359151076600723 đã cũ, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/5/2024).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Phương T:

- Số tiền 5.350.000 đồng (Ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Khoản tiền này đang được tạm giữ tại tài khoản tạm giữ số 3949.0.1055134.00000 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện L mở tại Kho bạc Nhà nước huyện L.

- 01 (một) quyển sổ tay có bìa giả da màu đen, trên bìa có in dòng chữ Diary D3-160, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/5/2024).

Trả lại cho bị cáo Bùi Thị T1*:* Số tiền 725.000 đồng (Bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Khoản tiền này đang được tạm giữ tại tài khoản tạm giữ số 3949.0.1055134.00000 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện L mở tại Kho bạc Nhà nước huyện L.

Xác nhận Cơ quan C sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho anh Bùi Đức Toản: 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 13Pro max, 256GB, số IMEI: 350472593831586, cài sim thuê bao 0899881888.

(Theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 24/11/2023).

*** Về truy thu các khoản tiền của các bị cáo để sung Ngân sách Nhà nước:**

- Truy thu của bị cáo Đặng Ngọc T2 số tiền: 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

- Truy thu của bị cáo Bùi Văn H số tiền: 792.000 đồng (Bảy trăm chín mươi hai triệu đồng).

*** Về án phí:** Các bị cáo Nguyễn Thị Phương T, Bùi Văn H, Bùi Thị T1 và Đặng Ngọc T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở Tư pháp;
- THADS huyện L;
- UBND xã S, huyện L;
- UBND xã C, huyện L;
- Các Bị cáo;
- Lưu: HS- VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Hồng Ngân